

Số: 253/KH-THCVI

Mình Minh, ngày 22 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH
Phòng chống TNTT năm học 2025 – 2026

Thực hiện Kế hoạch số 192/KH-TYT ngày 19/09/2025 của Trạm y tế xã Bình Minh về hoạt động y tế trường học năm học 2025 – 2026 trên địa bàn xã Bình Minh 5 tháng cuối năm 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 238/KH-THCVI ngày 13/09/2025 về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 của Trường tiểu học Cao Viên I;

Thực hiện Kế hoạch số 245/KH-THCVI ngày 19/09/2025 về việc triển khai công tác y tế trường học 2025 – 2026 của Trường tiểu học Cao Viên I;

Để tiếp tục thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, trường tiểu học Cao Viên I triển khai Kế hoạch phòng chống TNTT năm học 2025 - 2026 trong nhà trường như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng tránh TNTT cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về sức khỏe, tính mạng của học sinh trong quá trình học tập, vui chơi, sinh hoạt tại trường.
- Tạo môi trường học đường an toàn, thân thiện, phòng ngừa và hạn chế tối đa TNTT.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động phòng chống TNTT phải được triển khai đồng bộ, thường xuyên.
- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình – nhà trường – xã hội.
- Từng giáo viên, học sinh nắm vững kiến thức và kỹ năng xử trí ban đầu khi xảy ra TNTT.

II. Chỉ tiêu

- Không để xảy ra tử vong do TNTT trong nhà trường.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu cơ bản.
- 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục kiến thức phòng chống TNTT theo từng loại nguy cơ.

- 100% cơ sở vật chất được kiểm tra, đảm bảo an toàn; có đủ với đầy đủ cơ sở thuốc, dụng cụ y tế theo quy định.

III. Nội dung hoạt động

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Xây dựng kế hoạch phòng chống TNTT năm học 2025 - 2026, Ban chăm sóc sức khỏe học sinh chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch, đầu tư nhân lực, kinh phí triển khai hoạt động hiệu quả, đạt mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Báo cáo với Trạm y tế xã khi có công văn.

2. Hoạt động chuyên môn: phối hợp ban giám hiệu nhà trường thực hiện (Theo từng tai nạn thương tích)

2.1. Tai nạn giao thông

- Khái niệm: Tai nạn xảy ra trong quá trình tham gia giao thông (đi bộ, đi xe đạp, xe máy, ô tô...).
- Triệu chứng: Trầy xước, gãy xương, chấn thương đầu, ngực, bụng; có thể nguy hiểm đến tính mạng.
- Phòng chống:
 - Giáo dục học sinh tuân thủ luật giao thông.
 - Đi đúng phần đường, đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy.
 - Không tụ tập, nô đùa trước cổng trường.

2.2. Tai nạn ngã

- Khái niệm: Xảy ra khi học sinh bị trượt chân, ngã từ cầu thang, hành lang, sân chơi.
- Triệu chứng: Trầy xước, bầm tím, bong gân, gãy xương, chấn thương sọ não.
- Phòng chống:
 - Nhắc học sinh không chạy nhảy, xô đẩy ở cầu thang, hành lang.
 - Sửa chữa, lắp lan can, tay vịn chắc chắn.
 - Có biển cảnh báo khu vực trơn trượt.

2.3. Đuối nước

- Khái niệm: Tình trạng suy hô hấp do ngạt nước khi rơi xuống bể nước, ao hồ, sông suối.
- Triệu chứng: Ho sặc sụa, tím tái, ngừng thở, mất ý thức, nguy cơ tử vong nhanh chóng.
- Phòng chống:
 - Giáo dục học sinh không chơi gần ao, hồ, sông, ngòi.

- Tổ chức dạy bơi, kỹ năng an toàn dưới nước.
- Phối hợp phụ huynh quản lý học sinh ngoài giờ học.

2.4. Bỏng

- Khái niệm: Tổn thương da và mô do tiếp xúc nhiệt, hóa chất, điện.
- Triệu chứng: Rát, phỏng rộp, đau đớn, bỏng nặng có thể gây sốc, nhiễm trùng.
- Phòng chống:
 - Không cho học sinh tiếp xúc với nguồn nhiệt, nước sôi, hóa chất.
 - Cảnh báo nguy hiểm tại phòng thí nghiệm, khu vực điện.
 - Tập huấn sơ cứu bỏng cho giáo viên.

2.5. Ngộ độc

- Khái niệm: Tình trạng cơ thể bị tổn hại do ăn uống hoặc hít phải chất độc.
- Triệu chứng: Buồn nôn, đau bụng, tiêu chảy, chóng mặt; nặng có thể hôn mê, tử vong.
- Phòng chống:
 - Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại bếp ăn, căng tin.
 - Không cho học sinh ăn quà vặt không rõ nguồn gốc.
 - Tuyên truyền về dinh dưỡng và vệ sinh thực phẩm.

2.6. Điện giật

- Khái niệm: Tai nạn do dòng điện gây tổn thương cơ thể.
- Triệu chứng: Co giật, bỏng da, ngừng thở, ngừng tim.
- Phòng chống:
 - Rà soát, sửa chữa hệ thống điện hỏng.
 - Lắp nắp che ổ điện trong lớp.
 - Giáo dục học sinh không nghịch điện, không chạm thiết bị điện.

2.7. Hóc dị vật

- Khái niệm: Dị vật mắc ở đường thở do học sinh ngậm đồ vật, ăn uống không cẩn thận.
- Triệu chứng: Ho sặc, khó thở, tím tái, có thể ngạt thở tử vong.
- Phòng chống:
 - Không ngậm bút, tẩy, đồng xu, hạt khi chơi.
 - Ăn uống chậm rãi, không vừa ăn vừa nói cười.
 - Giáo viên tập huấn sơ cứu hóc dị vật (thủ thuật Heimlich, vỗ lưng – ép ngực).

2.8. Động vật cắn, đốt

- Khái niệm: Vết thương do chó mèo, côn trùng, rắn, ong... gây ra.
- Triệu chứng: Đau, sưng, đỏ, ngứa; nặng có thể nhiễm trùng, dị ứng, nguy cơ bệnh dại.
- Phòng chống:
 - Không trêu chọc chó mèo, động vật lạ.
 - Phát quang bụi rậm, vệ sinh môi trường hạn chế côn trùng, rắn rết.
 - Xử lý kịp thời và đưa học sinh đi tiêm phòng khi bị cắn/đốt.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Ban giám hiệu

- Chỉ đạo xây dựng, triển khai kế hoạch; theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả.

2. Cán bộ y tế trường

- Trang bị tủ thuốc, dụng cụ sơ cấp cứu.
- Tập huấn kỹ năng sơ cứu cơ bản cho giáo viên.
- Báo cáo định kỳ tình hình TNTT theo công văn.

3. Tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm

- Lồng ghép nội dung giáo dục TNTT trong môn học, sinh hoạt lớp.
- Quản lý, nhắc nhở học sinh thực hiện hành vi an toàn.

4. Đoàn – Đội TNTP

- Tổ chức tuyên truyền, hội thi tìm hiểu kiến thức TNTT.
- Phát động phong trào “Trường học an toàn – Học sinh thân thiện”.

5. Cha mẹ học sinh

- Phối hợp quản lý con em trong và ngoài trường.
- Trang bị kiến thức, kỹ năng an toàn tại gia đình.

Nơi nhận:

- Trạm y tế xã(Đề bc)(01);
- Ban chăm sóc sức khỏe học sinh(01);
- Lưu VT(01)/.

Người xây dựng kế hoạch



Nguyễn Văn Biên

Lãnh đạo nhà trường duyệt

